

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, thống nhất, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 và các văn bản chỉ đạo có liên quan, qua đó đánh giá chính xác, đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Ninh Bình từ đó đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, khả thi, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khơi thông mọi nguồn lực, mở đường cho kiến tạo phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới; góp phần cung cấp thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu, sửa đổi tổng thể Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

b) Xác định rõ đối tượng, phạm vi, nội dung, tiến độ công việc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 và các văn bản có liên quan.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, Công điện số 32/CĐ-TTg; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; kết quả rà soát hệ thống VBQPPL phải chỉ rõ từng văn bản, từng điều khoản, từng nội dung cần xử lý, phương án xử lý rõ ràng (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; xác định cơ quan chủ trì, thời hạn hoàn thành).

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện việc tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; quán triệt đầy đủ, nghiêm túc ý nghĩa quan trọng của nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

c) Bảo đảm sự chỉ đạo, hướng dẫn, chủ động, đôn đốc, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện việc tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng theo yêu cầu.

d) Huy động sự tham gia hiệu quả, thực chất của các chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư, đối tượng chịu sự tác động, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tổ chức thực thi pháp luật, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, đại diện hiệp hội ngành, nghề vào quá trình tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật; chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, kết nối Chuyên mục về tổng rà soát hệ thống VBQPPL với Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

e) Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; huy động, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm tham gia vào nhiệm vụ tổng rà soát.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TỔNG RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi tổng rà soát hệ thống VBQPPL được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, bao gồm: toàn bộ các VBQPPL do HĐND, UBND các cấp, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực và các VBQPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026, cụ thể:

- Nghị quyết của HĐND các cấp;
- Quyết định của UBND các cấp;
- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chỉ thị của UBND tỉnh.

2. Việc rà soát VBQPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

III. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ CÔNG VIỆC

1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 27/4/2026.
- Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

2. Thành lập Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Ninh Bình

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Tổ công tác theo quy định.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/4/2026.

3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 30/4/2026 và lộ trình hướng dẫn của Bộ Tư pháp (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo).

4. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Triển khai hướng dẫn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và theo lộ trình hướng dẫn của Bộ chuyên ngành.

b) Khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

c) Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

5. Thực hiện rà soát, xây dựng Báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL

a) Cơ quan chủ trì:

- Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường chủ trì rà soát, báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát VBQPPL ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Sở Tư pháp chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát VBQPPL trên địa bàn tỉnh gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).

b) Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian hoàn thành:

- Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường: Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát VBQPPL gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp *trước ngày 25/6/2026*; Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh báo cáo Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) *trước ngày 10/7/2026*.

- Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường: Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát VBQPPL gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp *trước ngày 25/10/2026*; Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo chính thức kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trình UBND tỉnh báo cáo Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) *trước ngày 10/11/2026*.

- Sản phẩm: gồm báo cáo và các Danh mục văn bản theo hướng dẫn.

6. Cho ý kiến để hoàn thiện kết quả tổng rà soát và các đề xuất xử lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh (lần 1, lần 2)

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tổ chức các hội nghị, cuộc họp, lấy ý kiến chuyên gia hoặc hình thức phù hợp khác để cho ý kiến đối với kết quả tổng rà soát và các đề xuất xử lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh (nếu cần thiết).

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Theo tiến độ yêu cầu công việc trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Tuyên truyền, truyền thông, thông tin rộng rãi về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa việc tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

a) Kết nối Chuyên mục về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật với Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin Công báo tỉnh).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Chuyên mục tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Công pháp luật quốc gia vận hành và theo hướng dẫn của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

b) Truyền thông, thông tin rộng rãi về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát, giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban ngành, UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

8. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/01/2027.

d) Sản phẩm: Hội nghị lồng ghép, hội nghị chuyên đề, báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL; khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; văn bản, tài liệu có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện tổng rà soát; tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các sở, ngành địa phương lập dự toán bổ sung kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

4. Đề nghị Ban Nội chính, Văn phòng Tỉnh uỷ và các Ban Đảng ở tỉnh phối hợp với các sở, ngành địa phương trong việc xây dựng, chia sẻ danh mục của Đảng ban hành đang được áp dụng tới các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời, chất lượng hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi trách nhiệm của mình; truyền thông, huy động các chuyên gia, nhà khoa học, hội viên để tham gia ý kiến về kết quả tổng rà soát và đề xuất hoàn thiện hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh; giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát theo quy định.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận, Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Ninh Bình thực hiện truyền thông bằng hình thức phù hợp, hiệu quả về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa tình hình, kết quả tổng rà soát, giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP10.

NA_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức